

Số: 145 /2014/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 30 tháng 9 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định
báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHOÁ XVI - KỶ HỌP THỨ 12 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu, quản lý và sử dụng Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang và Báo cáo thẩm tra số 120/BC-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2014 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang đã thảo luận và nhất trí,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang như sau:

1. Đối tượng nộp: Các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2. Mức thu phí: Thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Đơn vị tổ chức thu: Cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Quản lý, sử dụng tiền thu phí:

a) Đơn vị tổ chức thu phí được trích lại 80% tổng số phí thu được để chi phí cho việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và công tác thu phí; 20% số thu phí còn lại được nộp vào ngân sách nhà nước.

b) Việc quản lý, sử dụng tiền phí thu được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2014 và bãi bỏ các nội dung liên quan đến Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại Nghị quyết số 17/2008/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phí, lệ phí về khai thác, sử dụng tài nguyên nước; lệ phí trước bạ xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVI - Kỳ họp thứ 12 (chuyên đề) thông qua./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII;
- Ban Công tác ĐB – UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội khóa XIII tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, UBMTTQ và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND - UBND huyện, thành phố;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT. **A**

CHỦ TỊCH



Vương Mí vàng

PHỤ LỤC MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số **145** / 2014 / NQ-HĐND ngày 30/9/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh)



Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tổng vốn đầu tư (tỷ VNĐ)	≤ 50	> 50 đến ≤ 100	> 100 đến ≤ 200	> 200 đến ≤ 500	> 500
I	Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường					
1	Nhóm 1: Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0
2	Nhóm 2: Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0
3	Nhóm 3: Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0
4	Nhóm 4: Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17,0	18,0	24,0
5	Nhóm 5: Dự án giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0
6	Nhóm 6: Dự án công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0
7	Nhóm 7: Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6
II	Mức thu phí thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường	Mức thu áp dụng bằng 50% mức thu tương ứng quy định tại mục I				